

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2020/DS-ST

Ngày: 04-7-2020

*V/v tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Diệp.

2. Ông Phạm Phước Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 04 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 80/2020/TLST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2020/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 56/2020/QĐST-DS, ngày 11 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Lê Thị Huỳnh T, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Lâm Thị Đ, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Tổ 17, ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Văn V, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Tổ 17, ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

(Bà Lê Thị Huỳnh T, bà Lâm Thị Đ có mặt; ông Nguyễn Văn V vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, bà Lê Thị Huỳnh T là nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 14/3/2017, bà T có cho bà Đ và ông V vay số tiền 16.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 02%/tháng, thời hạn vay là 03 tháng sẽ trả vốn và lãi;

mục đích vay là trả tiền nhà nước, chi tiêu trong gia đình. Bà Đ tự viết biên nhận nợ, ký tên và lấn tay, lúc đó không có mặt ông V, việc giao dịch vay tiền do một mình bà Đ thực hiện. Khi đến hạn trả nợ là ngày 14/6/2017, bà T có yêu cầu bà Đ và ông V trả nợ, thì ông V có viết vào phía dưới biên nhận nội dung sẽ trả cho bà T mỗi tháng 1.000.000 đồng. Nhưng đến nay, bà Đ và ông V chưa trả vốn và lãi cho bà T.

Tại phiên tòa, bà T yêu cầu bà Lâm Thị Đ và ông Nguyễn Văn V có trách nhiệm liên đới trả cho bà T số tiền vay vốn là 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng) và yêu cầu tính lãi trong hạn từ ngày 14/3/2017 đến ngày 14/6/2017 với mức lãi suất 1,125%/tháng là 540.000 đồng, tính lãi quá hạn từ ngày 15/6/2017 đến ngày 04/7/2020 làm tròn 36 tháng theo mức lãi suất 1,66%/tháng, số tiền làm tròn là 9.561.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 26.101.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà Lâm Thị Đ là bị đơn trình bày:

Bà Lâm Thị Đ với ông Nguyễn Văn V là vợ chồng hợp pháp, hiện còn sống chung gia đình với nhau. Bà Đ thừa nhận ngày 14/3/2017 có vay của bà Lê Thị Huỳnh T số tiền 16.000.000 đồng, thời hạn vay 03 tháng, mục đích vay là chi tiêu trong gia đình, có thỏa thuận lãi suất là 02%/tháng, khi vay tiền của bà T thì ông V bận việc nên không đến, bà Đ tự viết biên nhận, ký tên và lấn tay vào biên nhận. Sau đó, ông V là chồng của bà Đ có viết vào phía dưới biên nhận nội dung sẽ trả cho bà T mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà Lâm Thị Đ đồng ý cùng ông Nguyễn Văn V có trách nhiệm liên đới trả cho bà Lê Thị Huỳnh T số tiền vay vốn là 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng) và đồng ý tính lãi trong hạn từ ngày 14/3/2017 đến ngày 14/6/2017 với mức lãi suất 1,125%/tháng là 540.000 đồng, tính lãi quá hạn từ ngày 15/6/2017 đến ngày 04/7/2020 làm tròn 36 tháng theo mức lãi suất 1,66%/tháng, số tiền làm tròn là 9.561.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 26.101.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn V: Đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng ông V không có văn bản ý kiến gì trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt trong quá trình tố tụng, cũng như tại phiên tòa hôm nay.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ như sau: 01 biên nhận (bản chính).

Tài liệu, chứng cứ phía bị đơn cung cấp: Không có.

Các tình tiết không phải chứng minh: Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng vẫn không có ý kiến phản đối những tình tiết, tài liệu mà nguyên đơn cung cấp.

Các tình tiết, sự kiện trong vụ án các bên đương sự đã thống nhất: Nguyên đơn, bị đơn thống nhất có sự việc vay tiền với số tiền vay vốn là 16.000.000 đồng và thống nhất thời hạn vay, lãi suất vay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại số tiền vay và yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Mặt khác, bị đơn có địa chỉ tại ấp H, xã H, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thời hiệu khởi kiện, Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng vay giữa các đương sự là hợp đồng vay có kỳ hạn, thời hạn trả nợ là ngày 14/6/2017. Do đó, ngày nguyên đơn khởi kiện 26/11/2019 thì thời hiệu khởi kiện vẫn còn theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật Dân sự.

[4] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn V được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng đã vắng mặt không lý do chính đáng và cũng không có người đại diện tham gia phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà T yêu cầu bà Lâm Thị Đ và ông Nguyễn Văn V có trách nhiệm liên đới trả cho bà T số tiền vay vốn là 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng) và yêu cầu tính lãi trong hạn từ ngày 14/3/2017 đến ngày 14/6/2017 với mức lãi suất 1,125%/tháng là 540.000 đồng, tính lãi quá hạn từ ngày 15/6/2017 đến ngày 04/7/2020 làm tròn 36 tháng theo mức lãi suất 1,66%/tháng, số tiền làm tròn là 9.561.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 26.101.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa bị đơn là bà Đ thừa nhận có vay tiền theo nội dung biên nhận nguyên đơn cung cấp, vì vậy Hội đồng xét xử xác định việc bà T cho bà Đ vay số tiền 16.000.000 đồng như trên là có thật và đến nay đã quá hạn trả nợ theo thỏa thuận giữa hai bên mà phía bà Đ chưa trả cho bà T, nên nay bà T khởi kiện yêu cầu phía bà Đ trả nợ là có căn cứ theo quy định tại các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu của bà T về việc yêu cầu ông V phải có nghĩa vụ liên đới cùng bà Đ trả số tiền trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa bà Đ trình bày phù hợp với nội dung biên nhận nợ về mục đích bị đơn vay tiền là để trả tiền nhà

nước, chi tiêu trong gia đình và ông V biết việc bà Đ vay tiền, hơn nữa ông V có viết vào biên nhận nội dung sẽ trả cho bà T mỗi tháng 1.000.000 đồng. Từ căn cứ trên, Hội đồng xét xử xác định đây là những khoản nợ chung của vợ chồng bà Đ và ông V, vì vậy ông V cũng phải có nghĩa vụ liên đới với bà Đ đối với khoản nợ trên, do đó yêu cầu này của nguyên đơn là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn: Bà T yêu cầu tính lãi trong hạn từ ngày 14/3/2017 đến ngày 14/6/2017, theo lãi suất 1,125%/tháng, số tiền là 540.000 đồng và tiền lãi quá hạn từ ngày 15/6/2017 đến ngày 04/7/2020, theo lãi suất 1,66%/tháng, số tiền là 9.561.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, bị đơn là bà Đ thừa nhận việc vay tiền có thỏa thuận lãi suất 02%/tháng và thời hạn vay là 03 tháng theo biên nhận nên xác định việc vay tiền là có lãi, phía nguyên đơn yêu cầu tính lãi trong hạn là 1,125%/tháng là có cơ sở.

Tuy nhiên, đến thời hạn trả nợ vốn vay (đến ngày 14/6/2017) thì bà Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên vi phạm nghĩa vụ trả nợ và thời hạn vi phạm được xác định từ ngày 15/6/2020 đến nay. Do đó phía nguyên đơn yêu cầu bị đơn là bà Đ phải trả tiền lãi quá hạn với mức lãi suất 1,66%/tháng từ ngày 15/6/2017 đến ngày xét xử là ngày 04/7/2020 theo lãi suất 1,66%/tháng là có cơ sở. Như vậy, số tiền lãi quá hạn được tính từ ngày 15/6/2017 đến ngày xét xử là ngày 04/7/2020 là 9.561.000 đồng.

Hội đồng xét xử nhận định, việc yêu cầu tính lãi trong hạn và quá hạn của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn Lâm Thị Đ cũng đồng ý cùng ông Nguyễn Văn V có trách nhiệm liên đới trả cho bà Lê Thị Huỳnh T số tiền vốn và lãi là 26.101.000 đồng. Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của bị đơn.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[8] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn và người liên quan phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 429, 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; các Điều 26, 39, 147, 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Huỳnh T.

Buộc bà Lâm Thị Đ và ông Nguyễn Văn V có trách nhiệm liên đới trả cho bà Lê Thị Huỳnh T số tiền vốn vay 16.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 540.000 đồng và tiền lãi quá hạn là 9.561.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 26.101.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Lâm Thị Đ và ông Nguyễn Văn V phải liên đới chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.305.000 đồng.

- Bà Lê Thị Huỳnh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009531 ngày 04 tháng 02 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND HCL;
- TAND Tỉnh;
- Chi cục THADS HCL;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đinh Văn Phong